

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST

Ngày: 20 - 4 - 2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Sơn.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Thạch Thị Diễm Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST - DS ngày 03/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Thúy H**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Tô Thị Cẩm H**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Tô Thị Cẩm H làm chủ. Cụ thể đây hụi 1.000.000 đồng, hụi tháng, khai ngày 15/4/2018 có 40 chân, bà tham gia 02 chân. Đây hụi khai đến kỳ 19 thì bà H ngưng không khai nữa. Tính từ khai hụi đến khi ngưng thì bà đóng cho bà H được số tiền khoản 27.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng tiền vốn nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu. Trường hợp tín tiền lãi bằng chân hụi sống và sau khi trừ tiền đầu thảo thì bà được nhận số tiền là

36.000.000 đồng. Bà H hứa nếu bà ký tên không kiện thì bà H sẽ trả tiền liền cho bà bằng số tiền vốn. Nhưng bà H chỉ trả cho bà được số tiền là 6.000.000 đồng và sau đó gởi trả nhiều lần đến nay trả được số tiền là 21.300.000 đồng. Thực tế số tiền bà H trả cho bà chưa bằng số tiền vốn mà bà đã đóng. Do bà H trả được số tiền 21.300.000 đồng trừ đi tổng số tiền hụi mà bà được nhận là 36.000.000 đồng. Do đó, bà H còn nợ lại bà số tiền là 14.700.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tô Thị Cẩm H trả lại cho bà số tiền hụi còn nợ là 14.700.000 đồng

- Bị đơn bà Tô Thị Cẩm H trình bày:

Bà thừa nhận có làm chủ hụi trong đó có dây hụi 1.000.000 đồng, hụi tháng, khai ngày 15/4/2018, có 40 chân, bà H tham gia 02 chân. Do làm ăn thua lỗ và nhiều chân hụi khác đã hốt hụi nhưng không có đóng lại nên bà tuyên bố vỡ hụi. Sau khi vỡ hụi thì bà có làm giấy xác nhận nợ để thanh toán lại số tiền vốn cho các tay em hụi còn sống. Trong đó bà với bà H có thỏa thuận với nhau, sau khi thương lượng hai bên thống nhất bà thiếu bà H số tiền nợ hụi là 21.240.000 đồng. Sau đó, bà có trả cho bà H số tiền là 6.000.000 đồng; ngày 22/12/2019 trả cho con bà H số tiền 4.000.000 đồng; ngày 24/3/2020 trả cho con bà H số tiền 1.000.000 đồng; Ngày 21/10/2020 chuyển khoản trả số tiền 2.000.000 đồng; Vụ lúa đông xuân 2021 trả số tiền 1.000.000 đồng; ngày 05/3/2022 trả số tiền 2.000.000 đồng; Đến ngày 09/6/2022 trả số tiền 5.300.000 đồng nữa là đủ số tiền thỏa thuận với bà H. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H yêu cầu bà trả thêm số tiền 14.700.000 đồng bà không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng tHnh phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp Hnh tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền hụi còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền hui còn nợ 14.700.000 đồng. Bị đơn không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do đã trả xong số tiền nợ hui mà hai bên thỏa thuận. Xét thấy, các đương sự đều thừa nhận có tham gia hợp đồng góp hui với nhau vào ngày 15/4/2018, đây hui có 40 chân, nguyên đơn tham gia 02 chân, đây hui khai đến kỳ thứ 19 thì ngưng. Sau khi ngưng khai hui đến nay phía bị đơn đã hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 21.300.000 đồng đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền vốn và lãi hui bằng chân hui sống của 19 kỳ, trừ đi đầu thảo, thì 02 chân hui được số tiền 36.000.000 đồng, trừ đi số tiền bị đơn trả 21.300.000 đồng. Nhận thấy: Theo nguyên đơn cho rằng, đóng 19 kỳ hui, được số tiền khoản 27.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng tiền vốn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh là đã đóng được số tiền hui như trình bày và cụ thể mỗi kỳ hui đóng số tiền bao nhiêu. Đồng thời, sau khi ngưng hui thì bị đơn cũng đã tự nguyện hoàn lại tiền vốn cho nguyên đơn với tổng số tiền 21.240.000 đồng, nguyên đơn cũng đồng ý và nhận đủ số tiền này. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền hui còn nợ là 14.700.000 đồng là không có cơ sở theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự và Điều 21 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định “Về họ, hui, biêu, phường” nên HĐXX không chấp nhận

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Tô Thị Cẩm H không phải chịu án phí.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H về việc yêu cầu bị đơn bà Tô Thị Cẩm H trả tiền hui còn nợ là 14.700.000 đồng (*mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*)

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 735.000 đồng (*bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 367.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002693 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự thị xã Ngã Năm. Nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 368.000 đồng (*ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng*)

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hình án dân sự. Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Toàn